

Nam và các cơ quan liên quan xử lý tài chính cho Tổng công ty Xuất nhập khẩu xây dựng Việt Nam khi cổ phần hóa theo quy định hiện hành và gửi kết quả xác định giá trị Tổng công ty về Bộ Tài chính để thẩm tra và quyết định công bố.

2. Bộ trưởng Bộ Xây dựng quyết định chuyển Tổng công ty Xuất nhập khẩu xây dựng Việt Nam thành Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu xây dựng Việt Nam và các đơn vị thành viên hạch toán độc lập nói tại khoản 3, khoản 4 Điều 1 thành công ty cổ phần và công ty trách nhiệm hữu một thành viên theo quy định hiện hành; kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ những vấn đề phát sinh cần xử lý vượt quá thẩm quyền.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Bộ trưởng các Bộ: Xây dựng, Tài chính, Lao động- Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan liên quan, Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp và Hội đồng quản trị Tổng công ty Xuất nhập khẩu xây dựng Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Phó Thủ tướng

Nguyễn Tấn Dũng

CÁC BỘ

LIÊN BỘ

**BỘ TÀI CHÍNH - ỦY BAN DÂN SỐ,
GIA ĐÌNH VÀ TRẺ EM - BỘ LAO
ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI**

**THÔNG TƯ liên tịch số 16/2005/
TTLT-BTC-UBDSGD&TE-
BLĐTB&XH ngày 03/3/2005
hướng dẫn quản lý và sử dụng
nguồn kinh phí thực hiện Quyết
định số 19/2004/QĐ-TTg ngày
12/02/2004 của Thủ tướng
Chính phủ về việc phê duyệt
Chương trình Ngăn ngừa và
giải quyết tình trạng trẻ em
lang thang, trẻ em bị xâm
phạm tình dục và trẻ em phải
lao động nặng nhọc, trong
điều kiện độc hại, nguy hiểm
giai đoạn 2004 - 2010.**

*Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP
ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy
định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và
cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;*

*Căn cứ Quyết định số 19/2004/QĐ-TTg
ngày 12/02/2004 của Thủ tướng Chính
phủ về việc phê duyệt Chương trình Ngăn
ngừa và giải quyết tình trạng trẻ em lang*

thang, trẻ em bị xâm phạm tình dục và trẻ em phải lao động nặng nhọc, trong điều kiện độc hại, nguy hiểm giai đoạn 2004 - 2010 (sau đây gọi là Chương trình 19);

Liên tịch Bộ Tài chính - Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn việc quản lý và sử dụng nguồn kinh phí thực hiện Chương trình 19 như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Chương trình 19 được triển khai thực hiện thông qua bốn Đề án quy định tại khoản 4 Điều 1 Quyết định số 19/2004/QĐ-TTg ngày 12/02/2004 của Thủ tướng Chính phủ (do Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em phê duyệt), cụ thể như sau:

- Đề án Truyền thông, vận động và nâng cao năng lực quản lý (Đề án 1).

- Đề án Ngăn chặn và trợ giúp trẻ em lang thang kiếm sống (Đề án 2).

- Đề án Ngăn chặn và giải quyết tình trạng trẻ em bị xâm phạm tình dục (Đề án 3).

- Đề án Ngăn chặn và giải quyết tình trạng trẻ em phải lao động nặng nhọc, trong điều kiện độc hại và nguy hiểm (Đề án 4).

2. Kinh phí thực hiện Chương trình 19 được bố trí trong dự toán chi ngân sách trung ương của các Bộ, ngành để thực hiện nhiệm vụ của chương trình do Trung ương quản lý và bổ sung có mục tiêu cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là tỉnh) để thực hiện các nhiệm vụ của chương trình do địa phương quản lý.

3. Ngoài nguồn vốn từ ngân sách trung ương, các Bộ, ngành có liên quan và các địa phương chủ động, tạo mọi điều kiện nhằm huy động sự tài trợ của các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước để hỗ trợ cho các hoạt động nhằm đẩy mạnh thực hiện các mục tiêu của chương trình.

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Nội dung và mức chi cho các hoạt động của chương trình:

1.1. Hoạt động truyền thông, vận động và nâng cao năng lực quản lý:

a) Chi công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng (đài phát thanh, đài truyền hình): Mức chi theo giá quy định hiện hành của Nhà nước.

b) Chi xây dựng, sản xuất, nhân bản và phát hành các loại sản phẩm truyền thông để cấp cho địa phương (không bao gồm các loại báo viết, tạp chí).

c) Chi cho các hoạt động truyền thông tại xã trọng điểm mức 1.000.000 đồng/xã/năm:

- Truyền thanh xã (biên tập, phát thanh);
- Nói chuyện chuyên đề;
- Chi bồi dưỡng cán bộ tham gia chiến dịch;
- Nước uống nhóm tư vấn nhỏ;
- Sửa chữa băng rôn, khẩu hiệu;
- Chi phí trang trí và thuê phương tiện vận chuyển (nếu có).

Số lượng xã trọng điểm do Bộ trưởng - Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em và Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quyết định.

d) Chi tổ chức các cuộc thi cấp trung ương và cấp tỉnh tuyên truyền về ngăn ngừa và giải quyết tình trạng trẻ em lang thang, trẻ em bị xâm phạm tình dục và trẻ em phải lao động nặng nhọc, trong điều kiện độc hại, nguy hiểm do lãnh đạo Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em cùng cấp phê duyệt.

đ) Chi giải thưởng cho các cuộc thi viết bài về ngăn ngừa và giải quyết tình trạng trẻ em lang thang, trẻ em bị xâm phạm tình dục và trẻ em phải lao động nặng nhọc, trong điều kiện độc hại, nguy hiểm do Bộ trưởng - Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em quyết định.

Mức thưởng: Loại A: 300.000 đồng/bài; loại B: 200.000 đồng/bài; loại C: 100.000 đồng/bài.

e) Chi cho các lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ, tổ chức hội thảo, hội nghị chuyên đề, giao ban, sơ kết, tổng kết của từng đề án: Mức chi theo quy định tại Thông tư số 118/2004/TT-BTC ngày 08/12/2004 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị đối với các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập trong cả nước.

g) Chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ: Nội dung và mức chi theo quy định tại Thông tư số 105/2001/TT-BTC ngày 27/12/2001 của Bộ Tài chính hướng dẫn sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức Nhà nước.

1.2. Hoạt động bảo vệ và trợ giúp trẻ em:

a) Chi hỗ trợ tiền tàu xe đưa các em trở về gia đình hoặc nơi cư trú: Mức chi theo giá cước vận tải thông thường tại địa phương hoặc chi phí xăng xe thực tế (nếu đơn vị tự bố trí phương tiện vận chuyển).

b) Chi hỗ trợ tiền ăn cho các em:

- Tiền ăn trên đường trở về gia đình hoặc nơi cư trú: Mức chi 15.000 đồng/em/ngày, nhưng không quá 03 ngày.

- Tiền ăn và sinh hoạt trong thời gian chữa trị tại các cơ sở y tế của Nhà nước:

Mức chi 20.000 đồng/em/ngày, thời gian điều trị không quá 30 ngày.

- Trẻ em lang thang, trẻ em bị xâm phạm tình dục và trẻ em phải lao động nặng nhọc, trong điều kiện độc hại, nguy hiểm trong thời gian chờ đưa về gia đình hoặc nơi cư trú được đưa vào các cơ sở tập trung hoặc cơ sở bảo trợ xã hội nuôi dưỡng tạm thời và được trợ cấp 7.000 đồng/em/ngày, nhưng không quá 15 ngày.

c) Chi hỗ trợ cho các em có hoàn cảnh khó khăn sau khi trở về gia đình hoặc nơi cư trú:

- Hỗ trợ giải quyết khó khăn đời sống trước mắt cho các em: Mức hỗ trợ 150.000 đồng/em/tháng, nhưng không quá 03 tháng.

- Hỗ trợ tiền mua sách giáo khoa và đồ dùng học tập trong năm đầu để các em tiếp tục trở lại học phổ thông hoặc bổ túc văn hóa: Mức chi 200.000 đồng/em.

- Đối với các em từ 13 tuổi trở lên có đủ sức khỏe và có nhu cầu học nghề được giới thiệu đến các cơ sở dạy nghề để học nghề. Cơ sở dạy nghề tiếp nhận trẻ em thuộc đối tượng của chương trình vào học nghề được hỗ trợ mức tối đa 200.000 đồng/tháng/em theo số tháng thực tế đào tạo, nhưng không quá 1.000.000 đồng/em; mức hỗ trợ cụ thể do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định theo đề

nghị của Phòng Nội vụ - Lao động Thương binh và Xã hội.

Việc chi hỗ trợ cho các em sau khi trở về gia đình hoặc nơi cư trú trên đây chỉ thực hiện lần đầu, không giải quyết đối với trẻ em tái lang thang hoặc tái đi lao động nặng nhọc, trong điều kiện độc hại, nguy hiểm. Trình tự, thủ tục chi hỗ trợ cho trẻ em được thực hiện theo quy định tại điểm 2 Phần II Thông tư này.

d) Đối với trẻ em bị tai nạn lao động, hoặc bị xâm phạm tình dục, ngoài các khoản được hỗ trợ trên đây còn được xem xét hỗ trợ các chi phí về tiền thuốc, khám, chữa trị, điều trị phục hồi các tổn thương về tâm lý, sức khỏe: Mức chi theo quy định hiện hành của Nhà nước.

đ) Đối với trẻ em lang thang, trẻ em bị xâm phạm tình dục và trẻ em phải lao động nặng nhọc, trong điều kiện độc hại, nguy hiểm mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc bị bỏ rơi, bị mất nguồn nuôi dưỡng và không còn người thân thích để nương tựa; trẻ em mồ côi cha hoặc mẹ, nhưng người còn lại là mẹ hoặc cha mất tích hoặc không đủ năng lực, khả năng để nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật được xem xét tiếp nhận vào cơ sở bảo trợ xã hội để nuôi dưỡng theo quy định tại Nghị định số 07/2000/NĐ-CP ngày 09/3/2000 của Chính phủ về chính sách cứu trợ xã hội.

1.3. Hoạt động quản lý, điều hành:

a) Chi điều tra, khảo sát, đánh giá theo nội dung của từng Đề án đã được phê duyệt: Nội dung và mức chi theo quy định tại Thông tư số 114/2000/TT-BTC ngày 27/11/2000 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí chi các cuộc điều tra thuộc nguồn vốn sự nghiệp từ ngân sách nhà nước.

b) Chi điều tra nhận thức về ngăn ngừa và giải quyết tình trạng trẻ em lang thang, trẻ em bị xâm phạm tình dục và trẻ em phải lao động nặng nhọc, trong điều kiện độc hại, nguy hiểm: Bồi dưỡng cho đối tượng điều tra, in ấn phiếu điều tra, tổng hợp số liệu, viết báo cáo điều tra. Mức chi 300.000 đồng/chiến dịch/xã.

c) Chi xây dựng mới, thí điểm, duy trì và mở rộng các mô hình can thiệp, trợ giúp cho trẻ em lang thang, trẻ em bị xâm phạm tình dục và trẻ em phải lao động nặng nhọc, trong điều kiện độc hại, nguy hiểm ở các xã điểm theo quyết định phê duyệt của Bộ trưởng - Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em và Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

d) Chi các hoạt động tạo lập thông tin điện tử: Nội dung và mức chi theo quy định tại Thông tư số 111/1998/TT-BTC ngày 03/8/1998 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập tin điện tử thuộc công nghệ thông tin.

đ) Chi viết, biên soạn tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của từng đề án: Mức chi tối đa không quá 50.000 đồng/trang tiêu chuẩn 300 từ.

e) Chi cho công tác tập hợp và đưa trẻ em lang thang, trẻ em bị xâm phạm tình dục và trẻ em phải lao động nặng nhọc, trong điều kiện độc hại, nguy hiểm về cơ sở tập trung, hoặc cơ sở bảo trợ xã hội.

g) Chi in ấn hồ sơ, lập hồ sơ trẻ em lang thang, trẻ em bị xâm phạm tình dục và trẻ em phải lao động nặng nhọc, trong điều kiện độc hại, nguy hiểm: Mức chi 10.000 đồng/hồ sơ (bao gồm cả tiền chụp ảnh trẻ em).

h) Chi phí thuê mượn phương tiện vận chuyển (nếu có) để đưa các em về gia đình hoặc nơi cư trú.

i) Chi công tác kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện các nội dung hoạt động của chương trình: Mức chi theo chế độ công tác phí hiện hành.

2. Trình tự, thủ tục chi hỗ trợ cho trẻ em:

2.1. Lập và bàn giao hồ sơ trẻ em:

- Hồ sơ trẻ em lang thang, trẻ em bị xâm phạm tình dục và trẻ em phải lao động nặng nhọc, trong điều kiện độc hại, nguy hiểm phải có ảnh trẻ em và ghi đầy đủ các nội dung: Họ và tên trẻ em, nơi sinh, chỗ ở hiện nay,... theo đúng mẫu quy định (Phụ lục 01 đính kèm).

- Hồ sơ trẻ em do Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em cấp tỉnh, hoặc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (nơi trẻ em đến) lập và bàn giao cho Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em cấp tỉnh, hoặc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (nơi trẻ em đi) quản lý.

- Tại địa phương nơi trẻ em đến: Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trên cơ sở các đề án được giao có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức đưa các em trở về địa phương đảm bảo an toàn, nhanh gọn, đồng thời bàn giao hồ sơ trẻ em cho các cơ quan liên quan để theo dõi, quản lý.

- Tại địa phương nơi có trẻ em đi: Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trên cơ sở các đề án được giao có trách nhiệm tổ chức đón các em, đưa các em trở về với gia đình hoặc nơi cư trú và thực hiện chính sách chi hỗ trợ cho trẻ em theo chế độ quy định.

2.2. Thủ tục chi hỗ trợ cho trẻ em:

Để được nhận các khoản hỗ trợ sau khi trở về gia đình hoặc nơi cư trú quy định tại khoản c điểm 1.2 Phần II Thông tư này, gia đình có trẻ em hoặc bản thân trẻ em đi lang thang, trẻ em phải lao động nặng nhọc, trong điều kiện độc hại, nguy hiểm phải làm đơn đề nghị và cam kết không tái đi lang thang hoặc lao động

nặng nhọc, trong điều kiện độc hại, nguy hiểm. Đơn đề nghị phải có ý kiến xác nhận của trưởng thôn, bản hoặc tổ trưởng dân phố, sau đó gửi về Ủy ban nhân dân cấp xã để xem xét (Phụ lục 02 đính kèm).

Căn cứ đơn đề nghị của gia đình hoặc bản thân trẻ em, Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét và có ý kiến đề nghị, sau đó gửi về Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em, hoặc Phòng Nội vụ - Lao động Thương binh và Xã hội) để giải quyết.

Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em cấp huyện, Phòng Nội vụ - Lao động Thương binh và Xã hội tiến hành xem xét, đối chiếu với hồ sơ trẻ em thuộc phạm vi đề án được giao quản lý, nếu đảm bảo khớp đúng thì trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định chi hỗ trợ cho trẻ em.

Riêng đối với trẻ em bị xâm phạm tình dục không phải làm đơn, căn cứ hồ sơ trẻ em và giấy giám định tổn thương của cơ quan y tế nhà nước có thẩm quyền, Phòng Nội vụ - Lao động Thương binh và Xã hội làm thủ tục trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định chi hỗ trợ cho trẻ em theo chế độ quy định.

3. Lập, phân bổ dự toán, quản lý, cấp phát và quyết toán kinh phí thực hiện chương trình:

3.1. Lập và phân bổ dự toán:

Hàng năm, căn cứ nhiệm vụ, mục tiêu của Chương trình 19, tình hình thực hiện năm trước và khả năng ngân sách Nhà nước, Bộ Tài chính thông báo số kiểm tra kinh phí thực hiện Chương trình 19 cho Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em.

Căn cứ vào số kiểm tra do Bộ Tài chính thông báo, tình hình thực hiện năm trước và mục tiêu, nhiệm vụ năm kế hoạch của Chương trình, Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em chủ trì cùng với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội lập dự toán và phương án phân bổ kinh phí chi tiết cho từng Bộ, ngành và địa phương gửi Bộ Tài chính.

Bộ Tài chính thảo luận với Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để thống nhất phương án phân bổ kinh phí cho các Bộ, ngành và địa phương và tổng hợp vào dự toán ngân sách nhà nước, phương án phân bổ dự toán ngân sách trung ương trình Thủ tướng Chính phủ trình Quốc hội quyết định.

3.2. Quản lý, cấp phát và quyết toán:

Việc quản lý, cấp phát và quyết toán kinh phí thực hiện Chương trình 19 được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản pháp quy liên quan khác của Nhà nước. Các đơn vị sử dụng kinh phí của Chương trình 19

phải mở sổ sách kế toán để ghi chép, hạch toán và quyết toán nguồn kinh phí của chương trình cấp cho đơn vị theo quy định của chế độ kế toán hành chính sự nghiệp hiện hành.

Trong trường hợp các Bộ, ngành trung ương xây dựng các mô hình thí điểm, can thiệp, trợ giúp cho trẻ em lang thang, trẻ em bị xâm phạm tình dục và trẻ em phải lao động nặng nhọc, trong điều kiện độc hại, nguy hiểm trên địa bàn địa phương thì phải có quyết định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em (đối với Đề án 1 và 2) hoặc Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (đối với Đề án 3 và 4) phê duyệt triển khai mô hình và cấp kinh phí thông qua hợp đồng với cơ quan, đơn vị tại địa phương.

Cơ quan, đơn vị tại địa phương thực hiện hợp đồng có trách nhiệm triển khai thực hiện các nhiệm vụ đã ký kết, trực tiếp sử dụng kinh phí theo chế độ chi tiêu tài chính hiện hành (không phải quyết toán với ngân sách cơ quan, đơn vị mình nhưng phải mở sổ sách riêng để theo dõi); ngay sau khi kết thúc hợp đồng, có trách nhiệm quyết toán với Bộ, ngành Trung ương để quyết toán với Bộ Tài chính theo chế độ quy định.

4. Báo cáo:

Định kỳ 6 tháng và cuối năm, Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em ở địa phương,

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trên cơ sở các đề án được giao có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tình hình triển khai và kết quả thực hiện các đề án của Chương trình 19.

Trên cơ sở báo cáo của các địa phương, Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em chủ trì cùng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, đánh giá tình hình và kết quả thực hiện Chương trình 19 để báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Những quy định trước đây trái với Thông tư này đều bãi bỏ.

2. Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em các tỉnh chủ trì cùng Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện các kế hoạch hoạt động hàng năm tại địa phương, điều phối các hoạt động của Chương trình 19

theo đúng nội dung các đề án đã được phê duyệt.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính, Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Thứ trưởng

Huỳnh Thị Nhân

KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN SỐ, GIA ĐÌNH VÀ TRẺ EM

Phó Chủ nhiệm

Phùng Ngọc Hùng

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Thứ trưởng

Đàm Hữu Đắc

Phụ lục 01

Ảnh trẻ em
(4 x 6)

(Đóng dấu giáp
lai trên ảnh)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỒ SƠ TRẺ EM

Họ và tên trẻ em:Nam, hay nữ.....

Sinh ngày..... tháng..... năm.....Dân tộc:

Nơi sinh:

Quê quán:

Họ và tên bố: Nơi ở hiện nay:

.....

Họ và tên mẹ: Nơi ở hiện nay:

.....

Đối tượng trẻ em khi lập hồ sơ (Bỏ nhà đi lang thang, lao động nặng nhọc, trong điều kiện độc hại, nguy hiểm, bị xâm phạm tình dục):

.....

Đã bỏ nhà đi lang thang, hoặc đi lao động nặng nhọc, trong điều kiện độc hại, nguy hiểm, hoặc bị xâm phạm tình dục) lần thứ mấy:

Hoàn cảnh trẻ em (Người nuôi dưỡng, có được đi học không, hiện đang học lớp mấy, tên trường học; thời gian, hoàn cảnh, tự nguyện hoặc do ai xúi dục, bị cưỡng ép, tình trạng sức khỏe của trẻ em,...):

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Người lập
(Ký và ghi rõ họ và tên)

Ngày..... tháng..... năm.....
..... (Cơ quan, đơn vị lập hồ sơ trẻ em)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 02

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày..... tháng.....năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHI HỖ TRỢ TRẺ EM THUỘC
CHƯƠNG TRÌNH 19

Kính gửi:

Tên em (hoặc con tôi) là: Sinh ngày..... tháng..... năm

Nơi sinh:

Quê quán:

Họ và tên bố: Nơi ở hiện nay:.....

Họ và tên mẹ:..... Nơi ở hiện nay:

Do hoàn cảnh khó khăn nên em đã bỏ nhà

Để giải quyết khó khăn trước mắt, đề nghị các cơ quan Nhà nước xem xét và giải quyết cho em được hưởng khoản chi hỗ trợ của Chương trình 19. Em (hoặc gia đình tôi) xin cam kết:

.....
.....

Người viết đơn

(Ký, ghi rõ họ và tên)

**Xác nhận của trưởng thôn,
bản hoặc tổ dân phố**

**Ý KIẾN ĐỀ NGHỊ CỦA
UBND XÃ.....**

Ý KIẾN ĐỀ NGHỊ CỦA..... (CẤP HUYỆN)

Đề nghị chi hỗ trợ cho em số tiền đồng, gồm:

.....
.....

Thủ trưởng cơ quan

(Ký tên, đóng dấu)